TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---

Bản án số: 14/2026/HSST
Ngày 05/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hán**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Khắc Vũ**

2. Ông **Lưu Văn Toan**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hòa** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông **Phan Đình Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2026/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T** – Sinh năm 2000 tại Đắk Lắk.

Căn cước công dân số: 066200001434 cấp ngày 24/6/2025.

Nơi cư trú: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tiền án, tiền sự: không. Con ông: Lê Văn T1; con bà: Trần Thị N. Vợ là: Lê Thị Linh D; có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2025, hiện đang tạm giam (có mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Võ Ngọc T2 (sinh năm 2002) – vắng mặt.

Trú tại: Buôn L, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Lô Thị T3 (sinh năm 2000) – vắng mặt.

Trú tại: Buôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Mai Thị Diễm P (sinh năm 1963) – vắng mặt.

Trú tại: Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/8/2025 Lê Văn T, Lô Thị T3 và Võ Ngọc T2 đến thuê phòng số 109A nhà nghỉ M tại tổ dân phố G, xã E để ở. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T thuê xe ôm đi một mình từ nhà nghỉ đến khu vực nhà điều hành công ty Đ thuộc xã E tìm mua ma túy

về sử dụng. Tại đây, T gặp người đàn ông tên T4 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 300.000đ ma túy đá và nỏ thủy tinh (để sử dụng ma túy) rồi đi xe ôm về nhà nghỉ Mai P, cất giấu ma túy vào trong ngăn kéo hộc bàn.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, trong lúc T3 và T2 ra ngoài mua đồ ăn tối, T ở trong phòng một mình lấy nỏ thủy tinh ra tự chế một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (gồm 01 lọ nhựa đục sẵn 02 lỗ, một lỗ gắn 01 ống hút bằng nhựa, một lỗ gắn 01 nỏ bằng thủy tinh) rồi cất vào ngăn kéo hộc bàn. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 14/8/2025, T lấy gói ma túy đá ra đổ một ít vào bộ dụng cụ đã chuẩn bị sẵn (đổ vào nỏ thủy tinh) rồi dùng bật lửa đốt ma túy trong nỏ và sử dụng (hút). Sau khi hút xong vẫn còn một ít trong nỏ thủy tinh, T để bộ dụng cụ vào trong hộc bàn rồi nói với T3 và T2 "ai chơi thì tự dùng", rồi T lên giường nằm. Sau đó, T3 và T2 lấy bộ dụng cụ (bên trong còn sẵn ma túy) trong hộc bàn ra rồi cả hai lần lượt dùng bật lửa đốt ma túy trong nỏ và hút hết số ma túy còn lại, sau đó lên giường ngủ.

Khoảng 13 giờ ngày 14/8/2025, T2 đi ra ngoài có việc, trong phòng chỉ còn T và T3. T lấy gói ma túy ra đổ một ít vào nỏ rồi bật lửa đốt hút; tiếp đó, T3 lấy bộ dụng cụ đã có sẵn ma túy ra sử dụng rồi lên giường nằm. Khi T chuẩn bị sử dụng ma túy lần thứ hai thì bị cơ quan công an bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại cùng với tang vật.

Tại kết luận giám định số 243/KL-KTHS ngày 21/8/2025, của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

+ Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon không màu được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0711 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,0597 gam.

+ Chất bám dính màu nâu bên trong đầu hình bầu dục của ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Vì lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 07/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,0597 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và công cụ bị cáo sử dụng vào việc hút ma túy. Trả cho bị cáo 01 căn cước công dân đã thu giữ.

Bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo cung cấp ma túy và dụng cụ để Lô Thị T3 và Võ Ngọc T2 đều là người nghiện ma túy sử dụng trái phép chất ma túy là phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt, nghiêm cấm hành vi sử dụng trái phép. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã mua ma túy đá cùng dụng cụ sử dụng ma túy về sử dụng cho bản thân và tổ chức cho Lô Thị T3 và Võ Ngọc T2 cùng sử dụng. Trong đó, tổ chức cho T2 sử dụng 01 lần và cho T3 sử dụng 02 lần. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,0597 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định) đã thu giữ của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh có một đầu hình bầu dục; 01 lọ nhựa có gắn với một ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa có gắn với một tờ giấy bạc cuộn lại thành hình trụ tròn; 01 bật lửa là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả cho bị cáo Lê Văn T 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn T.

[6] Đối với người đàn ông tên T4 bán ma túy cho bị cáo hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T, Lô Thị T3 và Võ Ngọc T2, quá trình điều tra xác định các đối tượng này không thuộc một trong các trường hợp đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc quản lý sau cai nghiện theo Luật phòng chống ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

[8] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Lê Văn T** 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 15/8/2025.

**** Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,0597 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống thủy tinh có một đầu hình bầu dục; 01 lọ nhựa có gắn với một ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa có gắn với một tờ giấy bạc cuộn lại thành hình trụ tròn; 01 bật lửa.

- Trả cho bị cáo Lê Văn T 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn T.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Đắk Lắk).

**** Về án phí:***

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bán án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng thi hành án DS khu vực 9 – Đắk Lắk;
- Bị cáo, người có QL, NV liên quan;
- Lưu HS, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hán